

Chương 5. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

1

I. Tổng quan về thư tín dụng

Khi thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng hai bên thỏa thuận lựa chọn phương thức để áp dụng.

Vì lợi ích của mỗi bên, thường phải đàm phán để quyết định lựa chọn phương thức thanh toán nào.

Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ dung hòa được lợi ích của cả hai bên: linh hồn của nó là L/C

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

2

Tín dụng là một sự thỏa thuận bất kỳ cho dù được mô tả hay gọi tên thế nào, thể hiện một sự cam kết chắc chắn và không hủy ngang của NHPH về việc thanh toán khi xuất trình phù hợp.

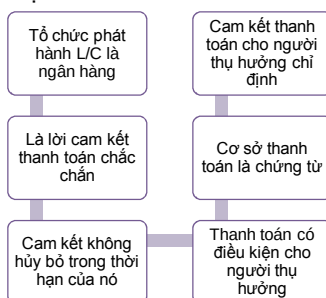
Thanh toán có nghĩa là:

- Trả tiền ngay, nếu tín dụng có giá trị thanh toán ngay
- Cam kết trả chậm và trả tiền khi đáo hạn, nếu tín dụng có giá trị thanh toán trả chậm
- Chấp nhận hối phiếu do người thụ hưởng ký phát và trả tiền khi đáo hạn, nếu tín dụng có giá trị thanh toán bằng chấp nhận (Điều 2 của UCP600)

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

3

TỪ ĐỊNH NGHĨA VỀ L/C CỦA UCP600



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

4

2. Khái niệm khác

TĐT là sự thỏa thuận:

- Ngân hàng mở thư tín dụng theo yêu cầu của người yêu cầu mở thư tín dụng hoặc nhân danh chính mình sẽ trả một số tiền nhất định cho người thụ hưởng
- Hoặc Chấp nhận hối phiếu do người thụ hưởng ký phát hoặc ủy quyền cho một ngân hàng khác tiến hành thanh toán, chấp nhận, chiết khấu hối phiếu
- Điều kiện: các chứng từ do người thụ hưởng lợi lập và xuất trình phải phù hợp với các quy định trong L/C.

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

5

Cụ thể hóa khái niệm thư tín dụng

- Thư tín dụng (Letter of Credit - L/C) là cam kết thanh toán có điều kiện bằng văn bản của một tổ chức tài chính (thông thường là ngân hàng) đối với người thụ hưởng L/C
- Điều kiện: người thụ hưởng phải xuất trình bộ chứng từ phù hợp với tất cả các điều khoản được quy định trong L/C, phù hợp với Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ (UCP)

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

6

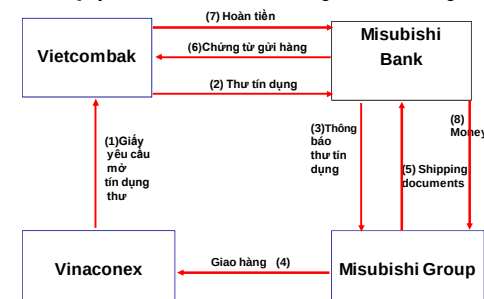
3. Cụ thể hóa khái niệm thư tín dụng

- Thư tín dụng (Letter of credit – L/C), do ngân hàng viết theo yêu cầu của công ty nhập khẩu hàng hoá
- Trong đó, ngân hàng cam kết sẽ trả cho người được thanh toán một số tiền nhất định, trong khoảng thời gian nhất định với điều kiện người này thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản trong thư đó.

4. Ví dụ về TTD

- Tổng Công ty XNK Xây dựng (VINACONEX) mua máy xây dựng từ hãng Mishubishi, Nhật Bản để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Trong hợp đồng thương mại, hai bên có thoả thuận điều khoản thanh toán bằng L/C qua Vietcombank.
- Để thực hiện việc thanh toán này, một chu trình sau sẽ diễn ra:

Quy trình thanh toán bằng thư tín dụng



Ví dụ về Thư tín dụng

- VINACONEX đến VCB (gọi là ngân hàng phát hành L/C) xin mở L/C
- VCB thông báo cho Mitsubishi Bank (gọi là ngân hàng tiếp nhận L/C) kết quả mở L/C và nội dung L/C
- Mitsubishi Bank kiểm tra của L/C, sau đó chuyển nguyên văn nội dung L/C cho Mitsubishi Group mà không được ghi chú hay dịch thuật bất kỳ chi tiết nào trên L/C.
- Mitsubishi Group sau khi kiểm tra nội dung L/C, nếu thấy hoàn toàn phù hợp với những điều khoản của hợp đồng và những nội dung đã thoả thuận với VINACONEX thì giao hàng cho VINACONEX. Nếu chưa phù hợp thì hai bên sẽ phải chỉnh sửa.
- Mitsubishi Group xuất trình cho Mitsubishi Bank bộ chứng từ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng.
- Mitsubishi Bank ngay lập tức chuyển bộ chứng từ trên cho VCB.
- Sau khi kiểm tra chi tiết tính hợp lệ của bộ chứng từ thấy Mitsubishi Group thực hiện đúng quy định của L/C thì VCB chuyển tiền cho Mitsubishi Bank

5. Kết luận từ khái niệm L/C

- Doanh nghiệp sử dụng L/C trong thời kỳ đầu quan hệ kinh doanh khi các bên chưa hiểu rõ nhau.
- Thanh toán qua L/C được thực hiện theo nguyên tắc “thanh toán trước, khiếu nại sau”,
- Khi sử dụng thanh toán L/C, phải tuân thủ UCP 600.
- Nếu không hiểu rõ bản chất của thư tín dụng, doanh nghiệp không nên sử dụng

Case study No.1

Tập đoàn J.Corp của Nhật ký hợp đồng nhập khẩu giấy mùa đông của công ty G của Việt Nam. Ngân hàng phát hành L/C là NH Tokyo. Người xin mở L/C là J.Corp yêu cầu trong bộ chứng từ đòi tiền phải có Giấy chứng nhận của người mua chứng nhận là đã nhận hàng tại cảng Yokohama.

Một tháng sau khi mở tín dụng, chuyển hàng đã cập cảng Yokohama đúng thời hạn giao hàng quy định của HĐ, nhưng cty G không thể lấy được Giấy chứng nhận trên của người mua.

Ngân hàng mở L/C phía Nhật đã từ chối thanh toán bộ chứng từ đòi tiền đó. Mặc dù đã nhiều lần cty G gửi văn bản sang cho J.Corp. và NH Tokyo yêu cầu được thanh toán nhưng đều bị NH từ chối thanh toán.

Sau hơn 1 năm thương lượng, cuối cùng công ty G mới nhận được thanh toán nhưng đã phải chịu những tổn thất nặng nề.

Phải chăng L/C là phương thức thanh toán đảm bảo an toàn nhất cho người XK ?

6. Đặc điểm của giao dịch L/C.

- L/C là hợp đồng kinh tế hai bên.
- L/C độc lập với hợp đồng cơ sở và hàng hóa
- L/C chỉ giao dịch bằng chứng từ và thanh toán chỉ căn cứ vào chứng từ
- L/C yêu cầu tuân thủ chặt chẽ quy định của bộ chứng từ
- L/C và tính chất hai mặt của nó.

II. UCP văn bản pháp lý quan trọng nhất trong giao dịch tín dụng chứng từ

1. GIỚI THIỆU VỀ ICC

- Thành lập 10/1919
- Là tập hợp những lực lượng kinh tế chủ yếu nhất của từng nước hội viên vào các ủy ban quốc gia (National committees)
- Là một tổ chức Quốc tế phi chính phủ.

1.1. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG VĂN BẢN PHÁP LÝ CỦA ICC

Về các văn bản do ICC ban hành

Là tập quán quốc tế, không phải luật quốc tế

Mang tính chất pháp lý tùy ý và đồng thuận

Các bên có quyền lựa chọn nguyên tắc phù hợp để áp dụng

Miễn trách cho các nhà soạn thảo văn bản đó

Tập quán thấp nhất trong bậc thang pháp lý

Tóm tắt nội dung vụ việc

- Ngày 07/11/2006, Công ty X của Việt Nam ký hợp đồng nhập khẩu với Công ty Galaxy ở Ấn Độ. Theo đó, Công ty Galaxy có nghĩa vụ cung cấp cho Công ty U 3.000 thùng chứa tôm sú vỏ đông lạnh không đầu với 32.400 kg tôm nguyên liệu đông lạnh, tổng giá trị 288.090 USD. Phương thức thanh toán L/C. Ngày 08/11/2006, Công ty U mở L/C và State Bank of India là ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu (Công ty Galaxy).
Ngày 15/12/2006, Hàng về đến cảng Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh. Khi đến nhận hàng với sự giám định của Công ty SGS, Công ty X đã phát hiện thấy sản phẩm tôm trong các lô hàng đã giao không bảo đảm chất lượng theo thỏa thuận. Trong tổng số 2.999 thùng của lô hàng tôm nhập khẩu, chỉ có 1.751 thùng tôm nguyên liệu đông lạnh, số còn lại 1.248 thùng nước đá đóng khuôn (không có tôm). Trước sự việc gian lận thương mại của Công ty Galaxy, Công ty X đã nhiều lần cố gắng liên lạc với Công ty Galaxy để giải quyết vấn đề chất lượng lô hàng tôm nhập khẩu nhưng không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía Công ty Galaxy. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ngày 17 tháng 01 năm 2007, Công ty U đã khởi kiện Công ty Galaxy tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng với lý do Công ty Galaxy đã vi phạm hợp đồng mua bán ngoại thương ký kết ngày 07 tháng 11 năm 2006.

(tiếp)

Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã chấp nhận thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ kiện trên cơ sở những quy định hiện hành dưới đây của pháp luật Việt Nam:
- Khoản 2 Điều 5 của Luật Thương mại 2005: các bên có quyền thỏa thuận áp dụng tập quán thương mại quốc tế nếu các tập quán thương mại đó không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.
- Điều 51 của Luật Thương mại 2005: nếu bên mua có bằng chứng về việc bên bán lừa dối thì có quyền tạm ngừng việc thanh toán.
- Khoản 3 Điều 2 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2005: Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam được áp dụng đối với việc giải quyết các tranh chấp có yếu tố nước ngoài, trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì áp dụng điều ước quốc tế đó.
- Điều 19 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2005: bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được mọi công dân, cơ quan, tổ chức tôn trọng. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có nghĩa vụ chấp hành bản án, quyết định của Tòa án phải nghiêm chỉnh chấp hành.
Trong trường hợp nêu trên, khi ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (tôm đông lạnh), Công ty X và Công ty Galaxy không thỏa thuận về cơ quan giải quyết tranh chấp và luật áp dụng để giải quyết tranh chấp. Cho nên, theo tư pháp quốc tế, luật và cơ quan giải quyết tranh chấp của nước nơi thực hiện hợp đồng sẽ được ưu tiên viện dẫn tới để giải quyết tranh chấp phát sinh. Trường hợp này, việc hàng được giao tại Việt Nam là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tranh chấp về thanh toán. Do vậy, Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam sẽ được xác định để giải quyết tranh chấp từ hoặc liên quan đến hai hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nêu trên.

1.3. Thông lệ và tập quán quốc tế
là những văn bản pháp lý tùy ý, thể hiện:

Tất cả các bản UCP đều còn nguyên giá trị

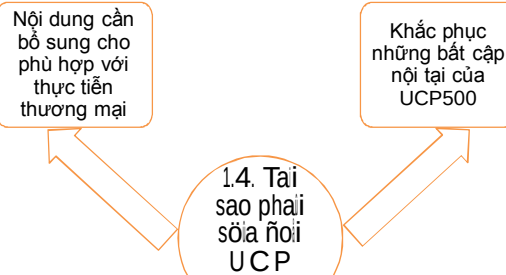
Chỉ khi trong L/C dẫn chiếu áp dụng, UCP mới có hiệu lực

Các bên có thể thỏa thuận trong L/C

Nếu UCP xung đột với Luật quốc gia thì dùng Luật quốc gia

Trong giao dịch L/C trước hết phải tuân thủ L/C, sau mới đến UCP

19



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

20

1.5. UCP600

Giới thiệu về UCP (Uniform Customs and Practice for Documentary credits) - Văn bản quốc tế điều chỉnh phương thức thanh toán tín dụng chứng từ

❖ UCP lần đầu tiên được công bố vào năm 1933 do Phòng thương mại quốc tế (International Chamber of Commerce - ICC) ban hành.

❖ Đã qua 6 lần sửa đổi: 1951, 1962, 1974, 1983, 1995 và 2006. Ấn phẩm số 600 có hiệu lực từ 01/07/2007 - gọi tắt là UCP 600.

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

21

Giới thiệu về UCP (tiếp)

- ❖ UCP sửa đổi lần thứ nhất 1951
- ❖ UCP222 sửa đổi lần thứ hai 1962
- ❖ UCP290 sửa đổi lần thứ ba 1974
- ❖ UCP400 sửa đổi lần thứ tư 1983
- ❖ UCP500 sửa đổi lần thứ năm 1990
- ❖ UCP600 sửa đổi lần thứ sáu 2007

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

22

UCP600

❖ Là văn bản tập quán: UCP không phải là văn bản pháp lý bắt buộc mà chỉ có tính chất pháp lý tùy ý

❖ Phạm vi áp dụng: mang tính chất toàn cầu

❖ UCP 600 có 39 điều khoản, trong đó:

a. Những điều khoản mang tính chất bắt buộc

Là những quy định mà các bên liên quan trong thư tín dụng buộc phải tuân thủ, nếu làm trái sẽ không hợp lệ và sẽ mất quyền từ chối thanh toán chứng từ (đối với NH phát hành, người mở thư tín dụng), hoặc sẽ không được trả tiền (đối với người thụ hưởng, NH chiết khấu)

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

23

b. Những điều khoản mang tính tùy ý lựa chọn (option clauses)

❖ Là những điều mà các bên liên quan trong L/C được quyền xem xét và lựa chọn, chấp đồng hay không, chấp đồng, hoặc bổ sung thêm các điều kiện, đồng nhất với bộ quy tắc ICC và nghĩa vụ của các bên.

❖ Nội dung các điều khoản này thường quy định: "trở khi tín đồng qui định khác; Nếu điều này không ghi rõ trong L/C thì được hiểu như là qui định trong UCP600; Nếu tín đồng cho phép ..."

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

24

1.6. Áp dụng UCP

a. Đối tượng điều chỉnh:

Thư tín dụng và thư tín dụng dự phòng

- ❖ UCP600 điều chỉnh TTD khi đã được phát hành cho đến khi hết hạn hiệu lực
- ❖ Hai chủ thể chủ yếu của thư tín dụng: *Ngân hàng phát hành và người thụ hưởng*
- ❖ TTD là một cam kết chắc chắn không thể hủy bỏ

b. Phạm vi điều chỉnh UCP

- ❖ Phạm vi điều chỉnh của thư tín dụng dự phòng: *UCP600 chỉ điều chỉnh những nội dung của TTD dự phòng tương thích với quy tắc của UCP600*
- ❖ Phạm vi điều chỉnh của thư tín dụng thương mại:
Ngoài các thỏa thuận khác các *quy tắc của UCP600 điều chỉnh tất cả các nội dung của TTD thương mại*

c. Điều kiện áp dụng

- ❖ Được thể hiện trong nội dung của TTD phải dẫn chiếu đến UCP.
- ❖ Đặc điểm của tập quán quốc tế: văn bản sau không loại bỏ văn bản trước mà song song tồn tại
- ❖ Khi áp dụng cần ghi rõ số ban hành của UCP
- ❖ eUCP1.1/2007 là phụ trương của UCP600, dẫn chiếu eUCP1.1 đồng nghĩa với sử dụng UCP600

1.7. Dẫn chiếu UCP trong TTD phát hành qua mạng SWIFT MT700

❖ SWIFT là gì?

SWIFT: Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication

SWIFT là một tổ chức phi lợi nhuận.

Mục đích là giúp các ngân hàng trên thế giới (thành viên của SWIFT), chuyển tiền cho nhau hoặc trao đổi thông tin cho nhau. Mỗi thành viên được cấp 1 mã giao dịch gọi là SWIFT code.

Các thành viên trao đổi thông tin/chuyển tiền cho nhau dưới dạng các SWIFT message, là các bức điện được chuẩn hóa dưới dạng các trường dữ liệu, ký hiệu để máy tính có thể nhận biết và tự động xử lý giao dịch.

1.7. Dẫn chiếu UCP trong TTD phát hành qua mạng SWIFT MT700

❖ Lý do sử dụng SWIFT của các ngân hàng trên thế giới là dựa vào những ưu điểm của nó như:

- Nó là một mạng truyền thông chỉ sử dụng trong hệ thống ngân hàng và các tổ chức tài chính nên tính bảo mật cao và an toàn.
- Tốc độ truyền thông tin nhanh cho phép có thể xử lý được số lượng lớn giao dịch.
- Chi phí cho một điện giao dịch thấp.
- Sử dụng SWIFT sẽ tuân theo tiêu chuẩn thống nhất trên toàn thế giới. Đây là điểm chung của bất cứ ngân hàng nào tham gia SWIFT có thể hòa đồng với cộng đồng ngân hàng trên thế giới.

III. Giải thích các thuật ngữ về thư tín dụng

1. Tại sao gọi là Tín dụng chứng từ?

Các bên liên quan chỉ giao dịch với nhau bằng chứng từ

Không liên quan đến hàng hóa hay dịch vụ.

2. Các tên gọi khác nhau của thư tín dụng

Tiếng Anh:

Letter of Credit (L/C); Credit; Documentary Credit (D/C)

Tiếng Việt:

Tín dụng thư; Thư tín dụng; Tín dụng chứng từ

Lưu ý: Dù cách gọi thế nào nó vẫn phải tuân thủ khái niệm trong điều 2 của UCP600 nói trên

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

31

3. Thuật ngữ: Credit - tín dụng

Theo nghĩa rộng: “tín nhiệm” chứ không chỉ là “khoản vay” thông thường.

Trong phương thức TDCT, Ngân hàng đóng vai trò:

- + Là người đại diện cho người nhập khẩu.
- + Là người bảo đảm hàng hóa cho người nhập khẩu

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

32

4. Xuất trình và xuất trình phù hợp (Presentation)

- ❖ Xuất trình là gì?
- ❖ Quy định về xuất trình
 - Địa điểm xuất trình,
 - Xuất trình cho ai
 - Phương tiện xuất trình
 - Hạn chót xuất trình, có gia hạn xuất trình không
 - Xuất trình một lần hay nhiều lần
 - Tính riêng biệt của mỗi lần xuất trình
 - Sự từ bỏ một hoặc một số quy tắc nhất định

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

33

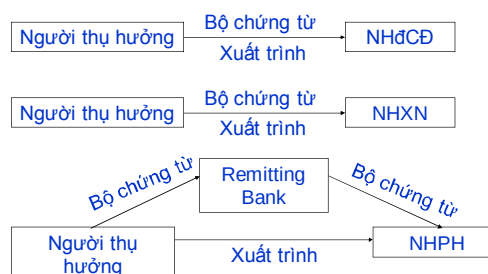
Xuất trình (Presentation):

- ❖ Người thụ hưởng chuyển giao chứng từ cho NHPH
 - ❖ Người thụ hưởng chuyển giao chứng từ cho NH được chỉ định
 - ❖ NH được chỉ định chuyển giao chứng từ cho NHPH
- Người Xuất trình (Presenter)**
- ❖ Là người thụ hưởng, ngân hàng hoặc một bên khác thực hiện xuất trình.

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

34

Xuất trình (tiếp)



35

→ Xuất trình (tiếp)



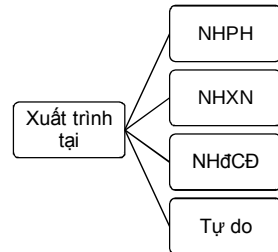
PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

36

Xuất trình (tiếp)

Địa điểm xuất trình (Place of Presentation):

Là địa điểm của NH mà tại đó L/C có giá trị TT hoặc chiết khấu



37

Xuất trình (UCP600):

Xuất trình nghĩa là việc chuyển giao chứng từ theo một tín dụng cho ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng chỉ định hoặc các chứng từ được chuyển giao như thế.

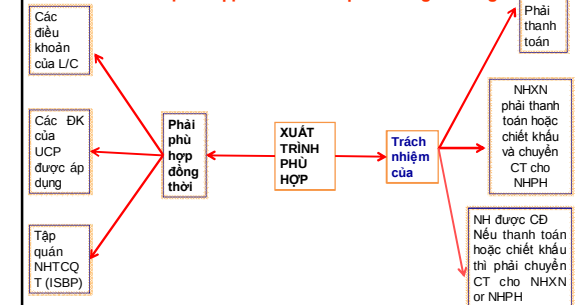
Xuất trình phù hợp (Complying Presentation)

- ❖ Thỏa mãn điều kiện, điều khoản của Thư tín dụng.
- ❖ Đúng theo các điều khoản đã được áp dụng của UCP600 đối với TDT đó, trừ những gì đã được TDT loại bỏ hoặc điều chỉnh.
- ❖ Phù hợp với thực hành NH theo tiêu chuẩn quốc tế

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

38

Xuất trình phù hợp và trách nhiệm của Ngân hàng



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

39

5. Thanh toán (Honour):

- ❖ Trả tiền ngay
- ❖ Cam kết trả sau và trả tiền khi đến hạn
- ❖ Chấp nhận hối phiếu

6. Chiết khấu (Negotiation):

- ❖ Là việc NHđCĐ mua các HP (Ký phát đòi tiền NH khác) và/hoặc các chứng từ xuất trình phù hợp bằng cách ứng trước hoặc đồng ý ứng trước tiền cho người thụ hưởng

40

7. Thương lượng thanh toán (Negotiation)

❖ Tại sao phải thương lượng thanh toán?

• Đối với thư tín dụng trả ngay

- Cách 1. Đòi tiền NHPH
- Cách 2. Đòi tiền NH trả tiền tại nước XK
- Cách 3. Đòi tiền NHPH bằng điện
- Cách 4. Thư tín dụng được phép thương lượng thanh toán

• Đối với thư tín dụng trả chậm

- Công đoạn chấp nhận TT Hối phiếu trả chậm
- Công đoạn nhờ thu HP khi đến hạn

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

41

8. Xác nhận (Confirmation)

- ❖ Người thụ hưởng không tin sự cam kết trả tiền của NHPH
- ❖ Cam kết chắc chắn, không hủy bỏ của NH khác
- ❖ Cam kết có điều kiện và độc lập

9. Ngân hàng xác nhận (Confirming bank)

- ❖ Trách nhiệm giống NHPH
- ❖ Có thể là NHTB, hoặc NH thứ ba
- ❖ Nếu không phải là NH phải có sự chấp thuận của người thụ hưởng

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

42

10. Thương lượng thanh toán (Negotiation)

❖ Nội dung của thương lượng thanh toán Chiết khấu hối phiếu

• Đối với thư tín dụng trả chậm

- Công đoạn chấp nhận TT Hối phiếu trả chậm
- Công đoạn nhờ thu HP khi đến hạn

11. Ngân hàng chỉ định (Nominated Negotiation)

❖ Là ngân hàng đích danh có trụ sở tại quốc gia không có NHPH

❖ Các nội dung ủy quyền:

- Thanh toán cho người thụ hưởng
- Thương lượng thanh toán
- Chấp nhận thanh toán
- Kiểm tra chứng từ
- Thanh toán dần về sau
- Tiếp nhận chứng từ
- Chuyển nhượng TTD

12. TTD là một cam kết không hủy bỏ

- ❖ NHPH một TTD chỉ có thể là TTD không thể hủy bỏ
- ❖ TTD không ghi từ "Không thể hủy bỏ" vẫn được hiểu là "Không thể hủy bỏ"
- ❖ Cam kết chỉ có giá trị trong thời hạn hiệu lực TTD
- ❖ Mọi sửa đổi phải có sự đồng thuận của các bên

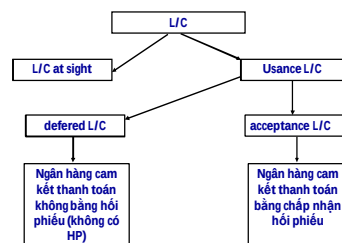
Các định nghĩa và giải thích (tiếp)

- L/C có giá trị tại: L/C is available with by....

Available: L/C có giá trị thanh toán (Honour) hoặc chiết khấu tại NHPH, NHXN, NHĐCĐ)

Available: L/C có giá trị tại...

13. Phân biệt deferred L/C và acceptance L/C



14. Phân biệt Payment L/C và Negotiation L/C

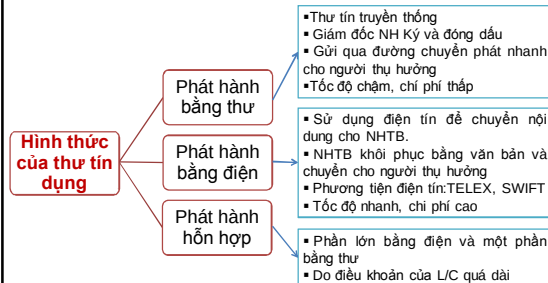
Payment L/C	Negotiation L/C
HP ký phát đòi tiền NH được chỉ định	HP ký phát đòi tiền NHPH
NHĐCĐ ghi nợ tài khoản NHPH sau khi thanh toán cho người thụ hưởng	NHPH ghi có cho NHĐCĐ sau khi nhận được điện đòi tiền
NH trả tiền gọi là Paying Bank	NH chiết khấu gọi là Negotiation Bank

15. Phân biệt Negotiation và Discount

	Negotiation	Discount
Đối tượng mua bán	Hối phiếu/ Bộ chứng từ	Giấy tờ có giá
Giá trị thanh toán	Tối đa bằng thị giá	Trả tiền bằng thị giá
Điều kiện mua bán	Có truy đòi hoặc miễn truy đòi	Mua đứt, bán đứt

49

III. Hình thức của thư tín dụng



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

50

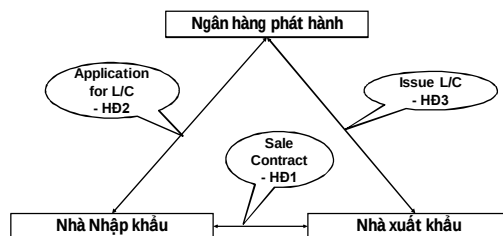
IV. Các bên tham gia trong phương thức thanh toán tín dụng chổng tờ

1. Người yêu cầu mở Thư tín dụng
2. Ngân hàng phát hành thư tín dụng
3. Ngân hàng thông báo
4. Người thụ hưởng thư tín dụng

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

51

Ba mối quan hệ hợp đồng trong Phát hành Thư tín dụng



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

52

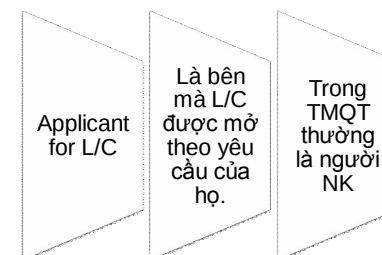
1. Người yêu cầu mở Thư tín dụng

Người yêu cầu NH phát hành một TTD để cam kết trả tiền cho một người khác với điều kiện phải xuất trình chứng từ phù hợp với điều kiện và điều khoản của thư tín dụng

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

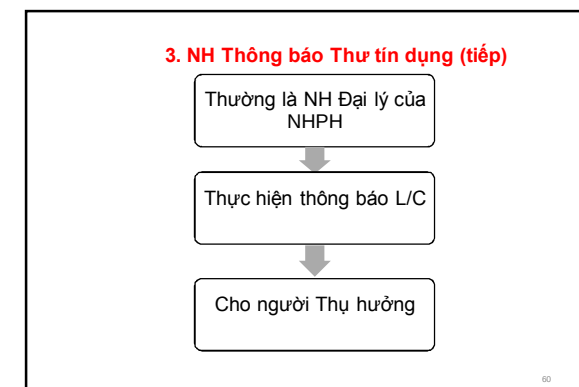
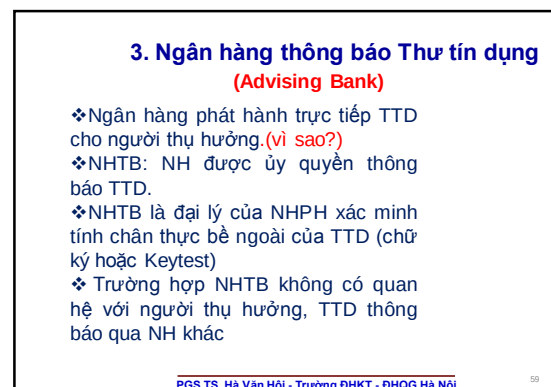
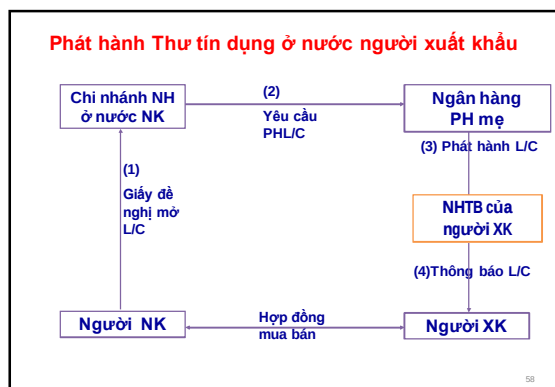
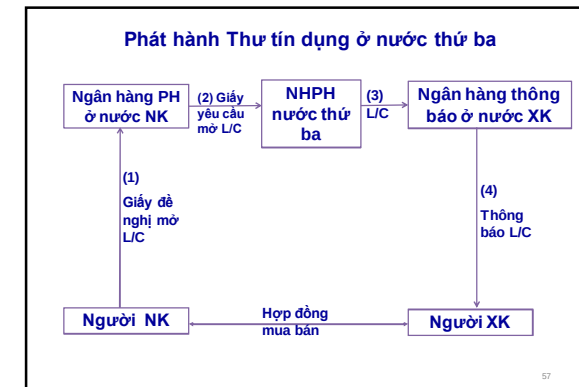
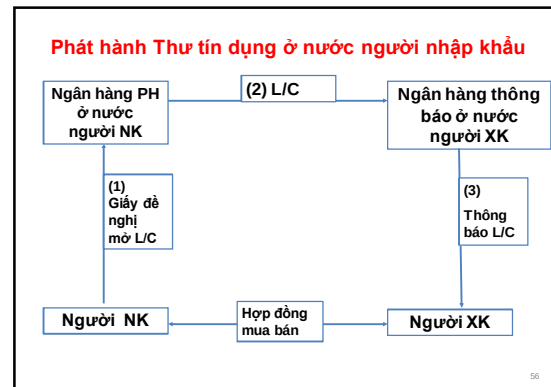
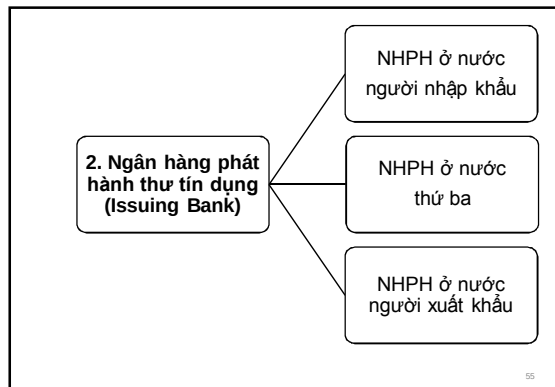
53

1. Người yêu cầu mở Thư tín dụng (tiếp)



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

54



4. Người Thụ hưởng Thư tín dụng (Beneficiary of L/C)

Người được hưởng quyền lợi và thực hiện các nghĩa vụ quy định trong TTD	Trong TTD chuyển nhượng: Có người thụ hưởng thứ nhất, Người thụ hưởng thứ hai	Không có người thụ hưởng thứ ba. Trong TMQT người thụ hưởng TTD thường là người XK
---	---	---

61

5. Ngân hàng xác nhận (Confirming Bank)

Là NH bổ sung sự xác nhận của mình vào L/C theo yêu cầu hoặc theo sự ủy quyền của NHPH

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

62

XÁC NHẬN L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHXN

Xác nhận L/C:

❖ Là cam kết chắc chắn, không hủy ngang của một NH bổ sung vào sự cam kết của NHPH để TT hay CK BCT.

→ L/C XN được bảo đảm TT hai lần.

→ Khi nào thì cần xác nhận L/C?

❖ Quy tắc chọn NHXN?

Trách nhiệm của NHXN?

❖ Xác nhận (không hủy ngang) và bảo lãnh (dự phòng)?

Quy định tại Điều 8 UCP 600

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

63

XÁC NHẬN L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHXN (2)

NHXN cần xem xét?

- L/C phải dẫn chiếu UCP600.
- Phải được NHPH yêu cầu.
- NHPH và nước nhà NK phải tín nhiệm, ổn định.
- Số tiền quá lớn.

Từ chối xác nhận:

- Yêu cầu ký quỹ 100%
- Tuyên bố không sẵn sàng xác nhận L/C.

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

64

6. Ngân hàng được chỉ định (Nominated Bank)

- Là NH tại đó, L/C có giá trị thanh toán hoặc là bất cứ ngân hàng nào nếu L/C có giá trị tự do.
- Bất kỳ NH nào cũng phải chỉ định một NH thanh toán hoặc quy định L/C có giá trị tự do

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

65

CHỈ ĐỊNH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHĐCĐ

Chỉ định:

- Là việc NHPH chỉ định một NH khác thay mặt mình thực hiện việc TT hoặc chiết khấu BCT.
- Bất kỳ L/C nào cũng phải chỉ định một NH đích danh hay có giá trị tự do.

+ Available with Issuing bank by...

+ Available with Confirming bank by...

+ Available with Nominated bank by...

+ Available with Any bank by...

- Một L/C có giá trị tại NHĐCĐ thì cũng có giá trị tại NHPH.

66

CHỈ ĐỊNH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHĐCĐ

Trách nhiệm của NHĐCĐ:

1. Trong 5 ngày làm việc phải QĐ xem X.trình có phù hợp?
2. Việc NHĐCĐ thực hiện ủy quyền là tùy ý.
3. Đối với L/C Usance hay Deferred: NHĐCĐ được phép trả tiền trước hay CK hối phiếu.
4. Việc chỉ tiếp nhận, kiểm tra và chuyển chứng từ không tạo nên bất kỳ trách nhiệm nào đối với NHĐCĐ
5. Sau khi đã TT hay CK thì phải chuyển BCT cho NHPH.
6. Nếu X.trình không phù hợp thì từ chối TT hay CK BCT và phải gửi một TB (độc lập) cho người xuất trình, đồng thời gửi trả lại BCT cho người xuất trình.

Trách nhiệm của NHĐCĐ được quy định tại Điều 12 UCP 600

67

V. QUY TRÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

Gồm hai quy trình lớn:

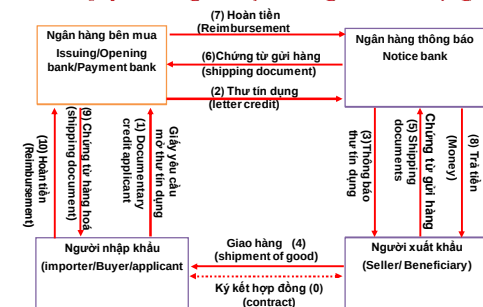
1/ Quy trình mở L/C

2/ Quy trình thanh toán L/C.

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

68

Quy trình giao dịch bằng thư tín dụng



69

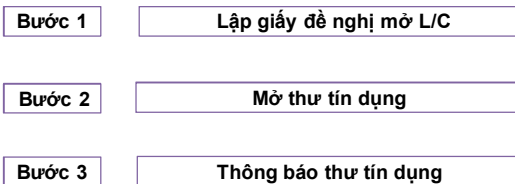
Trình tự

- (0) Hai bên Mua, Bán ký hợp đồng mua bán
- (1) Người mua, dựa vào hợp đồng, làm đơn xin mở L/C.
- (2) Ngân hàng mở thư tín dụng.
- (3) NH Thông báo cho người XK
- (4) Người bán nếu chấp nhận thì giao hàng.
- (5) Sau khi giao hàng, người bán lập chứng từ thanh toán
- (6) NHTB chuyển chứng từ cho NH mở L/C.
- (7) NH mở L/C kiểm tra chứng từ nếu phù hợp thì T/thanh
- (8) NHTB ghi có cho người XN
- (9) Ngân hàng mở L/C ghi nợ người NK
- (10) NH mở L/C chuyển giao chứng từ cho người NK.

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

70

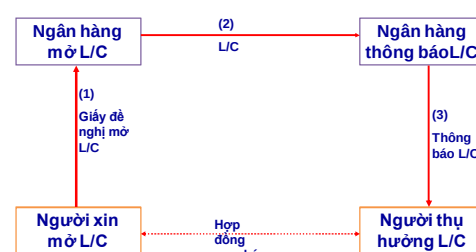
1. Quy trình mở L/C



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

71

Quy trình mở L/C



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

72

Bước 1 – Căn cứ vào hợp đồng mua bán ngoại thương (hoặc đơn đặt hàng).

Người nhập khẩu lập giấy yêu cầu mở L/C gửi đến NH phục vụ mình để yêu cầu NH mở một L/C cho người Bán hay người XK hưởng.

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

73

Citigroup (1) APPLICATION FOR L/C		
Application for irrevocable documentary credit (credit)		
To: citibank, N.A. Branch 1st floor, 17 ngo quyen street, hoan kien district, hanoi, vietnam ("citibank")		
Date of this Application:.....		
We request you to issue your irrevocable documentary credit for our account in accordance with the instructions below (mark (X) where appropriate)		
Applicant (Name and Address)	Form of credit ☐ Transferable ☐ Revolving	Credit Number
	Amount in Figures	CCY Cod
Beneficiary (Name, Address and Phone/Fax No.)	Amount in Words	
	Allowance of Variance in credit amount +/- %	
Contract Person	Date of Expiry (ddmmyy):	
Advising Bank (Citibank, N.A. Branch if not specified)	Place of Expiry of this Credit (where docs must be presented)	
Advising Bank SWIFT Code:		

74

(tiếp)

Available with ☐ Nominated Bank ☐ Issuing Bank ☐ Any Bank	☐ Drafts not required ☐ Drafts required ☐ At sight/ ☐ At...days after date of (☐ B/L ☐ invoice) drawn on ☐ Issuing bank/ ☐ Other for
By ☐ sight payment/ ☐ negotiation/ ☐ acceptance/ ☐ deferred payment	☐ full invoice value of goods ☐ % invoice value of goods
Loading on Board/Despatch/taking in charge/Delivery At/from Not later than For transportation to	Partial Shipments ☐ Allowed ☐ not allowed
Transshipment ☐ Allowed ☐ not allowed	
Goods (brief description without excessive detail)	Trade Terms as per INCOTERMS 1990/2000 ☐ FOB ☐ CFR ☐ CIP ☐ Others (please specify)

75

(tiếp)

Documents required
☐ Signed commercial invoice in.....original and.....Copies
☐ Transport document (select one) ☐ Marine ☐ Air ☐ Multimodal ☐ Other Clean on board
Issued in ☐ full set/ ☐ 2/3 original/ ☐ Other
Consigned to the order of ☐ Issuing bank/ ☐ Shipper, endorsed in blank, Marked "Freight ☐ Prepaid/ ☐ Collect" and "Notify ☐ Applicant/ ☐ Other
☐ Marine/ ☐ Air insurance Policy or certificate in duplicate in negotiable form and blank endorsed for 110% of CIF value with claim payable at destination in the same currency as the draft, covering Institute Cargo Clause A, Institute Strikes and Civil Commodities Clauses, Theft, Pilferage and Non-delivery Clauses.
☐ Certificate of origin in.....and..... copies issued by.....
☐ Other documents (please specify):
For CFR or FOB Shipment, insurance to be covered by ☐ Ultimate buyer ☐ Applicant
☐ Cover Note no. ☐ Insurance Co.....)

76

(tiếp)

Additional Conditions	In case of query please telephone No..... And ask for Mr/Ms.....
Period for Presentation after transport doc. but within DC validity (~21 days unless otherwise stated)	We hereby agree that this application and the opening by you of this Credit shall be subject in all respects to the terms and conditions attached hereto.
Please debit an amount equal to of the Credit amount from our account no. with you as our prepayment for any of our obligations under the Credit as well as any interest, fees, and charges that you may charge relating to this Credit.	
Confirmation Instructions ☐ Not required ☐ Required (Charges are for account of ☐ Beneficiary/ ☐ Applicant)	
Charges All bank charges outside Vietnam are for account of ☐ Applicant ☐ Beneficiary	
Credit to be established by ☐ Full teletransmission ☐ Courier ☐ Air mail	Company's Stap and Authorised Signature(s) of Applicant

77

Những điểm cần chú ý:

- ❖ Viết đúng nội dung theo mẫu
- ❖ Cần nhắc các điều kiện ràng buộc người XK
- ❖ Tôn trọng các ĐK của Hợp đồng
- ❖ Số bản tối thiểu :02
- ❖ Là cơ sở pháp lý để giải quyết tranh chấp với NH

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

78

Những chứng từ gửi kèm:

- Giấy phép kinh doanh XNK
- Giấy phép nhập khẩu (Quota-nếu có)
- Hợp đồng thương mại.
- Phương án kinh doanh.

79

Bước 2 – Căn cứ vào yêu cầu mở L/C, nếu đồng ý NH trích tài khoản của đơn vị mở tài khoản tín dụng (hoặc ký quỹ theo tỷ lệ quy định), mở L/C cho người XK thụ hưởng.

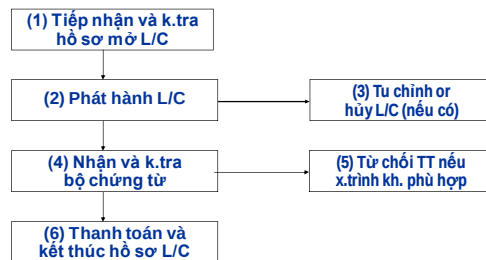
80

Bước 2 (lưu ý)

- Chính NH mở L/C là người thanh toán cho người thụ hưởng khi họ thực hiện đúng quy định trong L/C.
- => NHPH cần đánh giá khả năng KD, hiệu quả NK và khả năng tài chính của người NK
- L/C do NHPH lập chứ không phải do người NK lập.

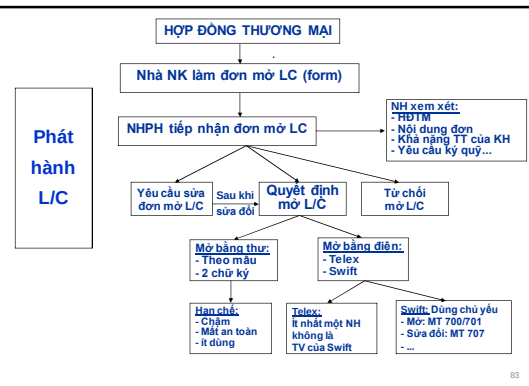
81

NHPH làm những gì với L/C?



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKHT - ĐHQG Hà Nội

82



83

Những điểm cần chú ý:

- Ngân hàng cần kiểm tra phương án kinh doanh của người nhập khẩu
- Khả năng tài chính của người nhập khẩu.

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKHT - ĐHQG Hà Nội

84

Nội dung của Thư tín dụng:

- 1) Số hiệu, địa điểm và ngày mở L/C.
- 2) Loại L/C
- 3) Tên và địa chỉ của những người liên quan
- 4) Số tiền của L/C
- 5) Thời hạn hiệu lực của L/C
- 6) Thời hạn trả tiền của L/C
- 7) Thời hạn giao hàng
- 8) Điều khoản về hàng hóa

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

85

Nội dung của Thư tín dụng:

- 9) Nội dung về vận tải, giao nhận hàng hóa.
- 10) Các chứng từ mà người xuất khẩu phải xuất trình.
- 11) Cam kết trả tiền của ngân hàng mở L/C
- 12) Những điều kiện đặc biệt khác
- 13) Chữ ký của NH mở L/C

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

86

MẪU L/C

Appl/Serv = Mesg Creation
RP & Ft = _MP_creation
Date/Time = 08/06/06 09:57:09

Text =
27: Sequence of Total
1/1
40A: Form of Documentary Credit
IRREVOCABLE
20: Documentary Credit Number
03Q2306A00030080
31C: Date of Issue
060623
31D: Date and Place of Expiry
070601 IN THE NETHERLANDS

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

87

(tiếp)

50: Applicant
HONGHA COMPANY
LE THIEN, AN DUONG, HAI PHONG,
VIETNAM
TEL/FAX: 84.31.850651/549
59: Beneficiary - Name & Address
/33.53.28.121
ALL PUMPS HOLLAND B.V
ADD: P.O. BOX. 41 4140 AA LEERDAM,
THE NETHERLANDS
TEL: (0031) - 345 - 621344
32B: Currency Code, Amount
Currency : EUR (EURO)
Amount : #254800, #
41A: Available With...By... - BIC
RABO NL2U
RABOBANK NEDERLAND
(AND ALL MEMBER RABOBANKS)
UTRECHT NL
BY NEGOTIATION

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

88

MẪU L/C (tiếp)

42C: Drafts at...
SIGHT
42A: Drawee - BIC
MSCBVNX
MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK HANOI VN
43P: Partial Shipments
ALLOWED BUT NOT OVER 03 LOTS
43T: Transshipment
ALLOWED
44A: On Board/Disp/Taking Charge at/f
ANY PORT IN EUROPE
44B: For Transportation to...
HAIPHONG PORT, VIETNAM
44D: Shipment Period
+ FOR 1ST SHIPMENT AND 2ND
SHIPMENT: LATEST 060701
+ FOR 3RD SHIPMENT: LATEST 070101
BUT NOT BEFORE 061215
+ FOR 4TH SHIPMENT: LATEST 070501
BUT NOT BEFORE 070415

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

89

Bước 3. Nhận được L/C từ
NH mở, NH thông báo tiến
hành kiểm tra và chuyển L/C
dưới dạng "nguyên văn" cho
người XK.

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

90

THÔNG BÁO L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHTB

Tại sao phải thông báo L/C qua NH:

- Mục đích TB L/C qua NH?
- Quy tắc xác minh tính chân thật L/C?

Quy tắc chọn NHTB:

- 1/ NHTB luôn phải do NHPH chỉ định.
- 2/ Là NH của nhà XK, là CN hay Đại Lý của NHPH.
- 3/ Cơ sở chỉ định:
 - Theo đề nghị trong Đơn.
 - Nếu trong đơn không thể hiện
- 4/ L/C và sửa đổi L/C phải được TB qua cùng một NH.
- 5/ NHTB thứ nhất và NHTB thứ hai.

91

THÔNG BÁO L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHTB

Quy tắc TB L/C:

a/ L/C có giá trị thực hiện:

- Bằng thư xác minh được chữ ký.
 - Bằng điện, xác minh được khóa mã hoặc Swift code.
- Nếu không có ghi chú gì thêm, thì các L/C như vậy luôn có giá trị thực hiện. Nếu có văn bản xác nhận bằng thư, bằng điện gửi đến sau thì cũng không có giá trị gì.

92

THÔNG BÁO L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHTB

b/ Thông báo sơ bộ (Pre-advised):

- Nếu L/C chuyển bằng điện chân thật và có ghi chú:
 - + Mọi chi tiết gửi sau.
 - + Văn bản XN bằng thư mới là văn bản thực hiện.
- Mối quan hệ giữa TB sơ bộ và L/C?

c/ TB vô hiệu:

- Khi nào TB là vô hiệu?
 - + Không xác minh được tính chân thật.
 - + Có ghi chú là vô hiệu.
- NH phải làm gì khi nhận được TB vô hiệu?

93

THÔNG BÁO L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHTB

d/ Trách nhiệm kiểm tra tính chân thật L/C của NHTB:

- Nếu không xác minh được?
- Nếu các chỉ thị không hoàn chỉnh, không rõ ràng?
- Khi nào thì L/C có hiệu lực thực hiện?

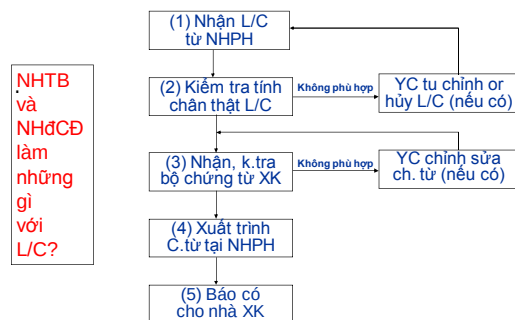
e/ Trách nhiệm chuyển nguyên văn TB cho KH:

- NHTB không chịu trách nhiệm CK hay TT.
- Không chịu trách nhiệm dịch, giải thích thuật ngữ chuyên môn.

@ Trách nhiệm của NHTB được quy định tại điều 9 UCP 600 (trang 545)

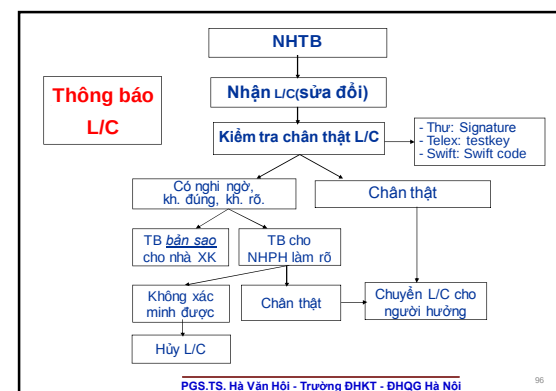
PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

94



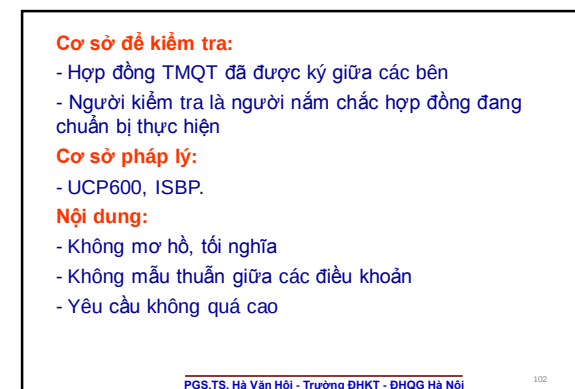
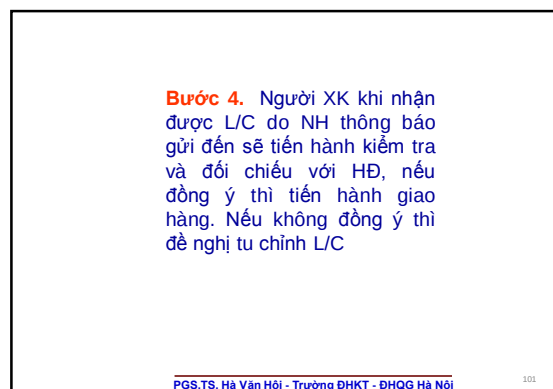
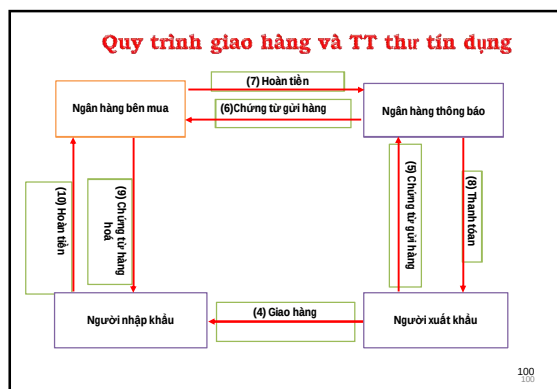
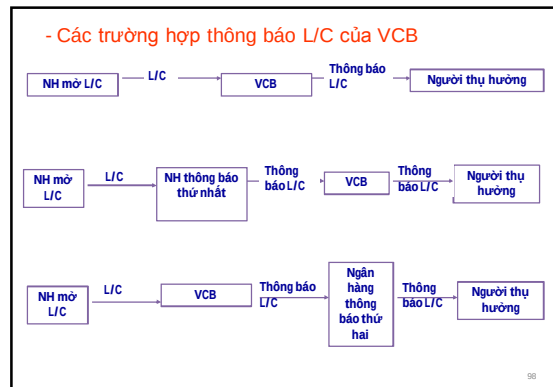
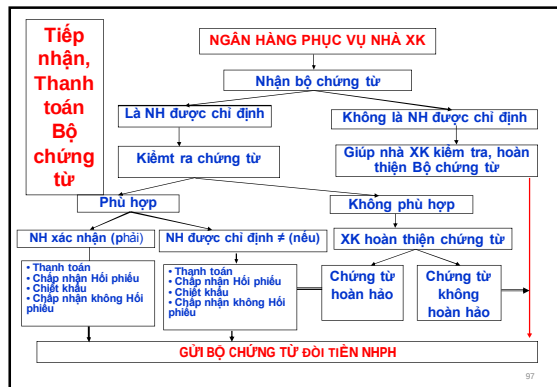
PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

95



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

96



Những nội dung cần kiểm tra:

- Thời gian mở L/C.
- Ngân hàng mở L/C
- Loại L/C
- Ngày và địa điểm hết hiệu lực
- Trị giá của L/C
- Điều kiện giao hàng
- Địa điểm gửi hàng, nhận hàng
- Bộ chứng từ thanh toán
- Điều kiện về hàng hóa và Điều kiện đặc biệt khác

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

103

i) Kiểm tra thời gian mở L/C:

- Người NK có yêu cầu mở L/C theo thời gian quy định trong hợp đồng không => bước đầu đánh giá việc chấp hành HĐ của người NK

ii) Kiểm tra loại L/C:

- Loại L/C mở có theo thỏa thuận không
- Thông thường là IRREVOCABLE
- Nếu L/C xác nhận, phí xác nhận phải do người NK chịu

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

104

iii) Kiểm tra số tiền L/C

- Loại tiền đúng theo hợp đồng (USD, EURO, JPY...)
- Có sử dụng đúng sai đối với số tiền không

iv) Kiểm tra ngày hết hiệu lực của L/C

- Ngày hết hiệu lực của L/C phải "hợp lý"

v) Kiểm tra địa điểm hết hiệu lực của L/C

- Địa điểm hết hiệu lực L/C có phù hợp với HĐ không

vi) Kiểm tra thời hạn giao hàng

- Quy định thời hạn giao hàng rõ ràng
- Thời hạn giao hàng phải quy định "hợp lý"

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

105

vii) Kiểm tra quy định cách giao hàng:

- Giao hàng từng phần
- Giao hàng từng phần, số lượng mỗi chuyển
- Giao hàng từng phần số lượng mỗi lần như nhau
- Không nên chấp nhận giao hàng từng phần nhưng số lượng chuyển sau phụ thuộc vào việc chấp nhận hàng của chuyển trước

viii) Kiểm tra quy định cách vận tải:

- Cho phép chuyển tải hay không

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

106

ix) Kiểm tra quy định về chứng từ

- Số loại chứng từ, số lượng mỗi loại
- Quy định trên bề mặt chứng từ
- Thời gian gửi chứng từ không có giá trị thanh toán cho người mua

x) Kiểm tra quy định về hàng hóa

- Điều kiện giao hàng
- Địa điểm gửi hàng, nhận hàng
- Điều kiện về hàng hóa
- Điều kiện đặc biệt khác

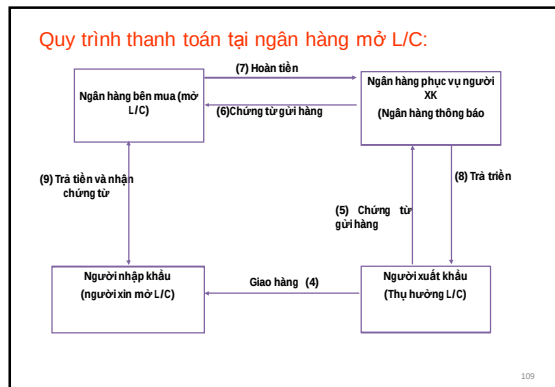
PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

107

Bước 5. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng, người XK lập bộ chứng từ thanh toán theo đúng các điều khoản L/C và xuất trình cho NH thông báo để yêu cầu thanh toán (phụ lục: thư yêu cầu thanh toán hàng xuất)

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

108



Các nhóm chứng từ xuất trình:

- ❖ Nhóm chứng từ tài chính: *Hối phiếu hoặc hóa đơn*
- ❖ Nhóm chứng từ vận tải, bảo hiểm, giao nhận: *Chứng từ vận tải, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy thông báo giao hàng*
- ❖ Nhóm chứng từ thương mại: *Hóa đơn thương mại, giấy chứng nhận số lượng, trọng lượng, chất lượng, kiểm nghiệm, bảng kê khai hàng hóa, giấy chứng nhận xuất xứ...*
- ❖ Thư yêu cầu đòi tiền theo thư tín dụng

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

111

Thư yêu cầu đòi tiền theo thư tín dụng

Kính gửi:.....

Chúng tôi xuất trình chứng từ thanh toán hàng xuất khẩu đến Quý NH để gửi đòi tiền NHPH LC số..... ngày PH.

Điều kiện trả tiền: At sight

Số tiền hối phiếu:.....

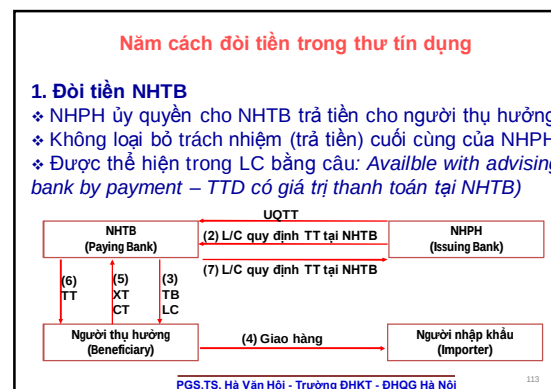
Bộ chứng từ gồm:.....

Số tiền hu được đề nghị Quý NH ghi vào tài khoản..... tại Ngân hàng.....

NH ký nhận	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
Nhận lúc... giờ		(Ký tên, đóng dấu)
Ngày.....		
Đại diện Ngân hàng		Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)		(Ký tên, đóng dấu)

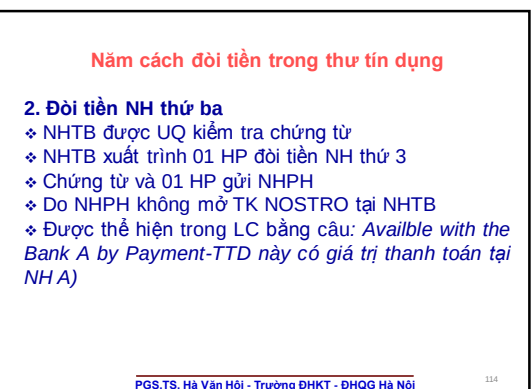
PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

112



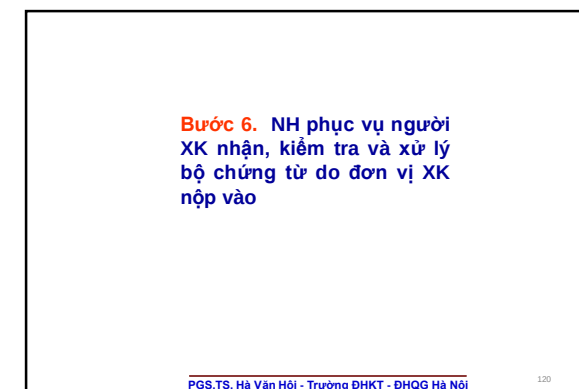
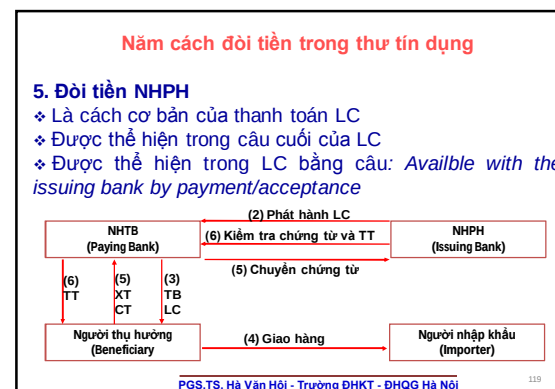
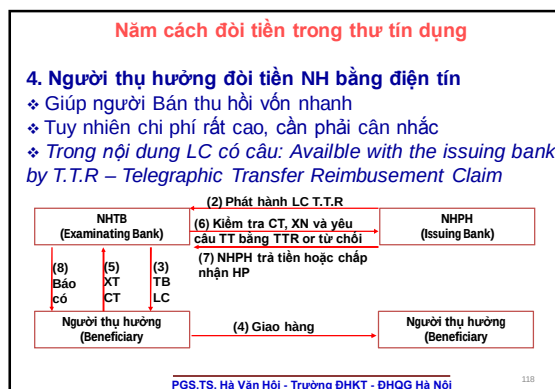
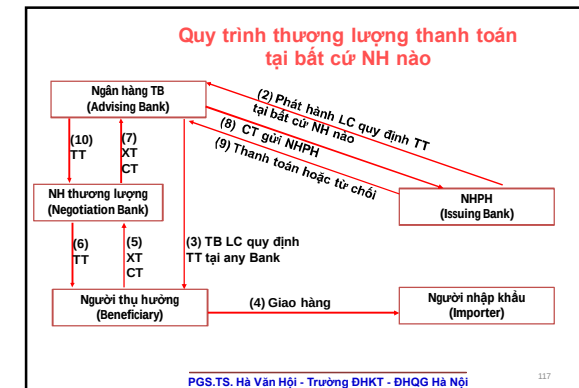
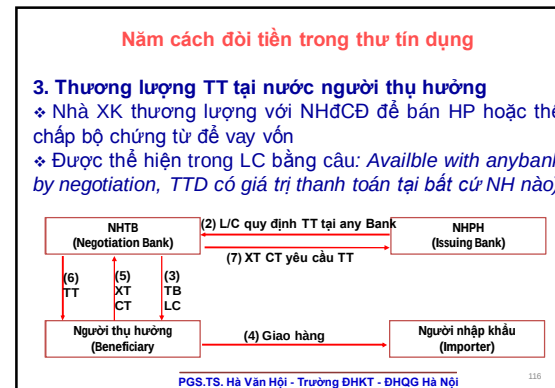
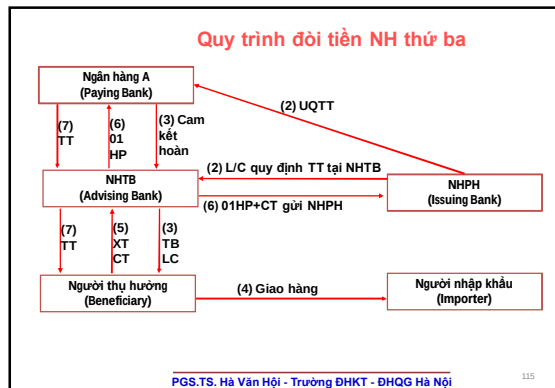
PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

113



PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

114



Bước 7. NH mở L/C nhận được chứng từ do NH thông báo gửi đến sẽ tiến hành kiểm tra và đối chiếu bộ chứng từ, nếu thấy phù hợp thì thanh toán cho đơn vị XK qua NH thông báo.

Bước 8. Nhận được điện báo có khoản thanh toán chứng từ hàng XK, NH thông báo, báo có cho người XK hoặc thông báo Hối phiếu kỳ hạn đã được chấp nhận.

Bước 9. NH mở L/C yêu cầu người mở L/C thanh toán và chuyển bộ chứng từ cho người xin mở L/C để nhận hàng.

Quy trình thanh toán hoặc từ chối thanh toán

- ❖ Ngân hàng phát hành thông báo kết quả kiểm tra chứng từ bằng văn bản cho người yêu cầu mở LC, yêu cầu người NK kiểm tra lại và trả lời trong 2 ngày.
- ❖ Người NK dựa vào chứng từ copy để kiểm tra và trả lời chấp nhận TT hoặc từ chối, nếu không mất quyền từ chối TT khi CT có sai biệt
- ❖ NHPH dựa vào trả lời của người NK để xử lý
- ❖ NHPH chuyển giao chứng từ cho người NK
- ❖ Trường hợp hàng đến trước chứng từ, NHPH có thể cấp thư bảo lãnh nhận hàng.

Những nội dung cần kiểm tra:

- Kiểm tra chi tiết từng loại chứng từ.
- Kiểm tra các loại chứng từ đã đầy đủ chưa.
- Kiểm tra tổng quát về sự phù hợp của bộ chứng từ so với yêu cầu của L/C

Những trường hợp giải quyết cụ thể:

1) Nếu L/C không có sai sót thì xem xét tiếp là L/C quy định trả tiền ngay hay là thương lượng để xử lý

* Nếu L/C quy định trả tiền ngay:

- Trả tiền ngay tại Ngân hàng quy định
- Trả tiền ngay tại ngân hàng phát hành.

* Nếu L/C quy định trả tiền thương lượng:

- L/C không cho phép đòi tiền bằng điện
- L/C cho phép đòi tiền bằng điện

Những trường hợp giải quyết cụ thể:

1) Nếu L/C có sai sót thì tất cả các sai sót hoặc bất hợp lệ của chứng từ đều được thanh toán viên ghi vào phiếu kiểm tra chứng từ xuất khẩu.

Chia và xử lý các sai sót ra thành hai loại:

* Sai sót có thể sửa chữa được

* Sai sót không thể sửa chữa được

Các sai sót có thể sửa chữa được:

- Đánh nhầm hoặc sai lỗi chính tả

- Hiểu sai và thể hiện sai nội dung chứng từ.

- Ghi sót các điều kiện

- Xuất trình không phù hợp: thiếu số lượng, chứng từ không phải là bản gốc, Hối phiếu cùng bản (VD số 1, hoặc cùng số 2...)

Các sai sót không thể sửa chữa được:

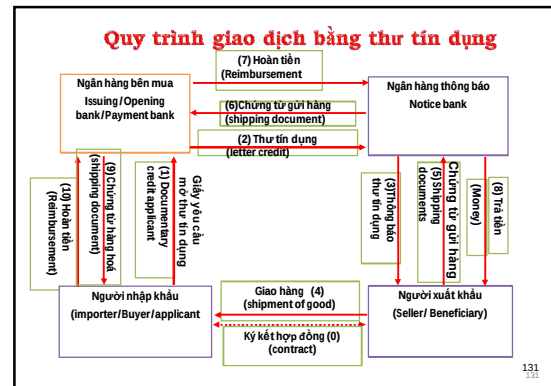
1. Giao hàng thiếu hoặc quá số lượng
2. Giao hàng chậm
3. L/C hết hiệu lực
4. Xuất trình chứng từ trễ hạn
5. Sai đơn giá.
6. Phương thức giao hàng, vận chuyển không đúng.
7. Bản chất hàng hóa không đúng với L/C
8. Trị giá bảo hiểm không đúng yêu cầu
9. Sai quy định về gửi chứng từ

Cách giải quyết đối với các chứng từ có sai sót không thể sửa chữa được:

1. Yêu cầu nhà XK liên hệ với nhà NK tu chỉnh lại L/C
2. Thương lượng chứng từ với điều kiện bảo lưu
3. Gửi chứng từ trên cơ sở nhờ thu:

Các bất hợp lệ sau thường áp dụng cách này:

- Giao hàng trễ
- Xuất trình chứng từ khi L/C hết hiệu lực.
- Giao hàng vượt quy định của L/C
- Sai đơn giá hoặc số tiền lớn hơn giá trị L/C



VI. CÁC LOẠI THU' TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI

1. Thư tín dụng không thể hủy bỏ (Irrevocable L/C)

- Là sự cam kết chắc chắn của NHPH, sau khi pPH không có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung TTD
- Chú ý khi sử dụng TTD không thể hủy bỏ
 - + Muốn thay đổi phải có thủ tục tu chỉnh TTD
 - + Yêu cầu sửa đổi bằng văn bản
 - + Thực hiện thông qua NH
 - + Sửa đổi có hiệu lực khi NH đồng ý
 - + Hiệu lực tính từ ngày sửa đổi
 - + Phí sửa đổi do người sửa đổi gánh chịu

2. Thư tín dụng xác nhận (Confirmed L/C)

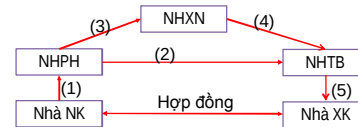
- Là TTD không thể hủy bỏ được NH khác cùng cam kết thanh toán cho người thụ hưởng
- Trách nhiệm giống NPPH
- Có thể NH ở nước thứ ba, NH nước người thụ hưởng, hoặc chính là NHTB

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKHT - ĐHQG Hà Nội

133

2. Thư tín dụng xác nhận (Confirmed L/C) (tiếp)

- ❖ Xác nhận bởi NH nước thứ ba

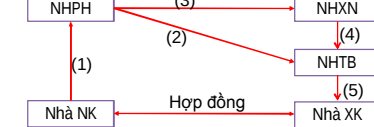


- 1) Yêu cầu phát hành TTD xác nhận
- 2) Phát hành TTD xác nhận
- 3) Yêu cầu NH thứ ba xác nhận TTD
- 4) Thông báo xác nhận TTD
- 5) Thông báo TTD đã xác nhận

134

2. Thư tín dụng xác nhận (Confirmed L/C) (tiếp)

- ❖ Xác nhận bởi NH nước xuất khẩu

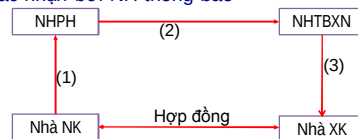


- 1) Yêu cầu phát hành TTD xác nhận
- 2) Phát hành TTD xác nhận
- 3) Yêu cầu NH thứ ba xác nhận TTD
- 4) Thông báo xác nhận TTD
- 5) Thông báo TTD đã xác nhận

135

2. Thư tín dụng xác nhận (Confirmed L/C) (tiếp)

- ❖ Xác nhận bởi NH thông báo



- 1) Yêu cầu phát hành TTD xác nhận
- 2) Phát hành TTD xác nhận
- 3) Thông báo TTD đã xác nhận

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKHT - ĐHQG Hà Nội

136

3. Thư tín dụng miễn truy đòi (Without recourse L/C)

- Sau khi người thụ hưởng đã được NHĐCĐ trả tiền thì trong bất cứ trường hợp nào NH này cũng không được đòi lại tiền từ người thụ hưởng
- TTD phải được ghi câu "miễn truy đòi"
- Hối phiếu được ghi "miễn truy đòi"

137

4. TTD chuyển nhượng (Transferable L/C):

- Người thụ hưởng có thể yêu cầu NPPH hoặc NHĐCĐ chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền thụ hưởng TTD cho một hay nhiều người khác. TTD chỉ chuyển nhượng một lần
- Là thư tín dụng có quy định là "nó có thể chuyển nhượng"
- Việc chuyển nhượng là làm cho TTD có giá trị thanh toán cho người thụ hưởng thứ hai bởi một ngân hàng chuyển nhượng. (Điều 38UCP600)
- Áp dụng cho HĐ mua bán qua trung gian

138

Phân biệt giữa “Transfer” và “Assignment”

- Transfer: Theo nghĩa thông thường là sự dịch chuyển, chuyển giao, chuyển nhượng.
- Trong giao dịch LC “Transfer”: Chuyển nhượng LC từ người hưởng thứ nhất sang người hưởng thứ hai (một phần hoặc toàn bộ LC)
- Assignment: Chuyển nhượng quyền được hưởng (quyền SH) một số tiền, tài sản hữu hình, vô hình cho người khác: HP, Trái phiếu...

139

Phân biệt giữa “Transfer” và “Assignment”

Transfer	Assignment
Trên LC phải ghi rõ Transfer tức là phải có sự đồng ý của người NK, NHPH	Không cần có quy định trên LC, tức là không cần sự đồng ý của người NK, NHPH
Chuyển nhượng nghĩa vụ thực hiện LC và quyền đòi tiền theo LC	Chỉ nhượng lại tiền thu được trên LC cho người khác
Có một hay nhiều người thụ hưởng mới của LC	Không có một người thụ hưởng mới nào của LC

140

Các bên tham gia trong TTD chuyển nhượng

- Nhà NK là người mở LC gốc.
- Nhà XK là người thụ hưởng thứ 2 (bên thứ ba)
- Nhà trung gian (người hưởng thứ nhất)
- Ngân hàng phát hành LC gốc
- NH được chỉ định LC cho người hưởng thứ hai
- LC được thông báo qua NH Khác: NH của người thụ hưởng thứ hai
- LC phát hành cho người thụ hưởng thứ nhất là LC gốc.
- LC được chỉnh sửa để thông báo cho người thụ hưởng thứ hai là LC chuyển nhượng

141

Trường hợp nào thực hiện LC chuyển nhượng

- Người hưởng thứ nhất ký HĐXK nhưng không đủ hàng, phải nhượng một phần cho người XK khác
- Người hưởng thứ nhất là người nắm quyền bao tiêu sản phẩm, đại lý, độc quyền phân phối.
- Nhà XK tìm được thị trường tiêu thụ nhưng không có vốn để mua hàng
- Nhà nhập khẩu mở LC cho người môi giới

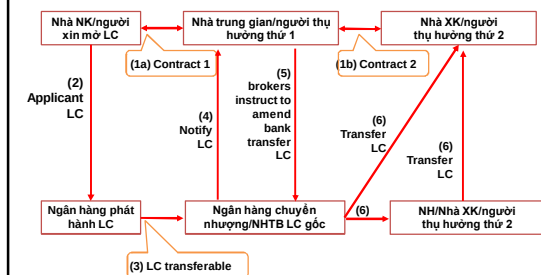
142

Điều kiện thực hiện LC chuyển nhượng

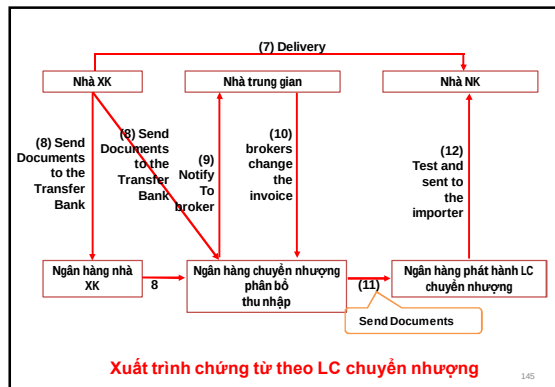
- Người nhập khẩu chấp nhận mở LC có thể chuyển nhượng, đồng ý sự tham gia của nhà cung cấp khác
- Nhà xuất khẩu (người hưởng thứ hai đồng ý chấp nhận LC chuyển nhượng), giao hàng trực tiếp cho nhà NK theo địa chỉ quy định trong LC
- NHPH phải ghi rõ LC có thể chuyển nhượng
- Các điều khoản của LC có giá trị thực hiện
- Người hưởng thứ nhất phải trả tất cả các phí
- LC còn hiệu lực và còn số tiền để chuyển nhượng

143

Quy trình mở LC chuyển nhượng



144



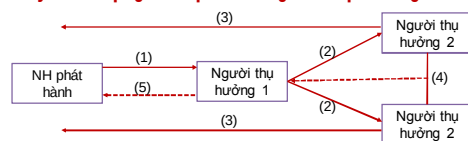
TTD chuyển nhượng (Transferable L/C): Lưu ý khi sử dụng

- Người thụ hưởng ra lệnh cho NH chuyển nhượng bằng thư yêu cầu chuyển nhượng TTD
- Chuyển nhượng từng phần theo mẫu
- Hình thức chuyển nhượng
 - NH chuyển nhượng PH mới một TTD trên cơ sở kết hợp TTD chuyển nhượng gốc và Thư yêu cầu CN của người thụ hưởng thứ nhất.
 - NH chuyển nhượng nguyên TTD chuyển nhượng gốc kèm thư yêu cầu chuyển nhượng cho người thụ hưởng kế tiếp

Lưu ý đối với L/C chuyển nhượng

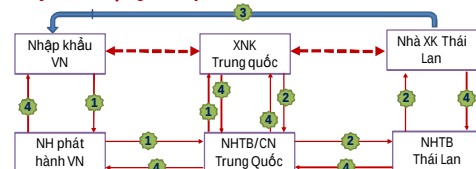
- Phí chuyển nhượng do người chuyển nhượng thứ nhất chịu.
- Được áp dụng khi mua bán hàng qua trung gian.
- Trừ khi có quy định trong L/C, một L/C chuyển nhượng chỉ có thể chuyển nhượng một lần.
- Cho phép tái chuyển nhượng cho người thứ nhất.

4. TTD chuyển nhượng (Transferable L/C) (tiếp) Chuyển nhượng TTD tại nước người thụ hưởng



- 1) NHPH chuyển nhượng TTD mẹ cho người hưởng thứ nhất
- 2) Người thụ hưởng thứ nhất yêu cầu chuyển nhượng TTD thành 2 TTD con
- 3) Các người thụ hưởng thứ hai tiến hành giao hàng
- 4) Tập kết chứng từ cho người thụ hưởng thứ nhất

Chuyển nhượng TTD qua nước thứ ba



- 1) Người NH Việt nam yêu cầu NHPH Phát hành TTD chuyển nhượng cho người NK Trung Quốc
- 2) Người XNK TQ lập giấy yêu cầu chuyển nhượng TTD đến NHTQ yêu cầu chuyển nhượng TTD cho người XK Thái lan
- 3) Người tiến hành giao hàng cho người NK Việt nam
- 4) Người XK Tháilan xuất trình chứng từ đòi tiền NH chuyển nhượng TQ. Người XNK TQ thay thế Hóa đơn, Hối phiếu và xuất trình chứng từ đòi tiền NHPH Việt nam

5. TTD tuần hoàn (Revolving L/C)

- TTD không thể hủy bỏ
- Sau khi sử dụng lại có giá trị như cũ
- Ba cách tuần hoàn: tự động, bán tự động và hạn chế
- Ví dụ: Tổng trị giá HĐ là 1,2 triệu USD thực hiện 12 tháng, NHPH thư tín dụng tuần hoàn có giá trị 300.000USD, có hiệu lực 3 tháng (tuần hoàn 4 lần trong năm)
- Sử dụng trong việc mua bán số lượng lớn, giao thường xuyên nhiều kỳ trong một năm, người nhập khẩu là khách hàng thường xuyên của người xuất khẩu.

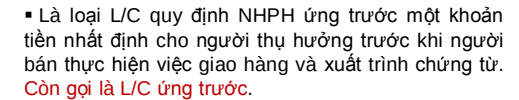
Loại L/C được mở ra căn cứ vào L/C khác làm đảm bảo, làm vật thế chấp.

- Việc ký quỹ mở L/C thứ hai hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng thanh toán của phía TQ do vậy phía TQ phải mở L/C xác nhận.
- L/C giáp lưng phải hết hạn hiệu lực trước L/C1, có số lượng chứng từ nhiều hơn L/C 1 và thời hạn giao hàng sớm hơn L/C1
- Hai L/C trên hoàn toàn độc lập với nhau.
- Được áp dụng trong mua bán qua trung gian



- TTD phát hành chỉ có hiệu lực khi một TTD khác đối ứng với nó được phát hành
- Dùng trong hình thức mua bán hàng đổi hàng

- TTD không thể hủy bỏ
- NHPH/NHXN cam kết với người thụ hưởng thanh toán dần số tiền của TTD trong thời hạn hiệu lực
- Là TTD trả từng phần



- 153

PGS.TS. Hà Văn Hôi - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

154

- 15

156

4. Các thuật ngữ

4.1. Ngân hàng thông báo (Advising Bank)

- ❖ NH Phát hành không thể phát hành trực tiếp TTD đến người thụ hưởng
- ❖ Người thụ hưởng không thể xác định được thật giả của TTD
- ❖ NH thông báo là đại lý của NHPH có thể xác minh tính chân thực bề ngoài của TTD (chữ ký và mã khóa điện tử - Keytest)
- ❖ Ngân hàng thông báo thứ hai

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

157

4. Các thuật ngữ (tiếp)

4.2. Người yêu cầu (Applicant)

- ❖ TTD Thương mại quốc tế: người yêu cầu là người nhập khẩu, hoặc người do người NK ủy quyền
- ❖ Người NK nếu không trực tiếp có thể thông qua chi nhánh ngân hàng (applicant bank)
- ❖ Thư tín dụng quá cảnh?

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

158

4. Các thuật ngữ (tiếp)

4.3. Ngày làm việc của ngân hàng (banking day)

- ❖ Tại sao phải có khái niệm này?
- ❖ Định nghĩa *banking day* của luật mẫu chuyển tiền quốc tế 1982
- ❖ Định nghĩa *banking day* của ISBP590 1998 của ICC
- ❖ Bắt cập của UCP600 về quy định *banking day*

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

159

4. Các thuật ngữ (tiếp)

4.4. Người thụ hưởng (beneficiary)

- ❖ Là người đích danh
- ❖ Thư tín dụng chuyển nhượng có hai người thụ hưởng: người thụ hưởng thứ Nhất & người thụ hưởng thứ Hai
- ❖ Không có người thụ hưởng thứ Ba

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

160

4. Các thuật ngữ (tiếp)

4.5. Xuất trình phù hợp (Complying Presentation)

Là việc xuất trình chứng từ phù hợp đồng thời:

- Với các điều kiện và điều khoản của L/C
- Với các điều khoản được áp dụng của UCP
- Với tập quán NH tiêu chuẩn quốc tế.

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường DHKT - ĐHQG Hà Nội

161

VIII. NGHIỆP VỤ GIAO DỊCH THƯ TÍN DỤNG

1. Các loại thư tín dụng cơ bản

1.1. Thư tín dụng trả tiền ngay (L/C at sight)

- Quy định NHPH trả tiền ngay cho người thụ hưởng khi xuất trình chứng từ phù hợp với điều kiện và điều khoản của TTD và các văn bản pháp lý liên quan
- Phương tiện đòi tiền: Hối phiếu trả ngay (at sight draft)
- TTD phát hành qua mạng SWIFT MT700 thường ghi:
41a: Available with Bank...by payment
42c: Drafts at sight for 100% invoice value

162

1. Các loại thư tín dụng cơ bản

1.2. Thư tín dụng trả chậm (L/C available by deferred payment)

- Quy định NHPH chấp nhận HP kỳ hạn do người thụ hưởng xuất trình, nếu xuất trình chứng từ phù hợp với điều kiện và điều khoản của TTD và các văn bản pháp lý liên quan
- Phương tiện đòi tiền: HP trả chậm (Usance draft)
- TTD phát hành qua mạng SWIFT MT700 thường ghi:
41a: Available with Bank...deferred payment
42c: Drafts at...day after... for X% invoice value

163

1. Các loại thư tín dụng cơ bản

1.3. Thư tín dụng chấp nhận (L/C available by acceptance)

- Quy định NHĐCĐ theo chỉ định của NHPH chấp nhận HP do người thụ hưởng ký phát, nếu xuất trình chứng từ phù hợp với điều kiện và điều khoản của TTD và các văn bản pháp lý liên quan
- Thường NH thuộc nước ngoài thụ hưởng TTD
- Áp dụng cả trả chậm và trả ngay

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

164

1. Các loại thư tín dụng cơ bản

1.4. Thư tín dụng thương lượng thanh toán (L/C available by Negotiation)

- NHPH cho phép người thụ hưởng có quyền xuất trình chứng từ đến NHĐCĐ hoặc bất kỳ NH nào để thương lượng thanh toán
- NH thương lượng mua HP hoặc cho vay tiền
- TTD thương lượng TT tại NHĐCĐ nếu ghi *available with A Nominated Bank by Negotiation*
- TTD thương lượng tự do nếu ghi *available with any Bank by Negotiation*
- Việc chỉ định NH trả tiền hoặc thương lượng
- Không được ký phát HP đòi tiền người yêu cầu

165

2. Địa điểm xuất trình chứng từ

- Nơi có giá trị TT hoặc thương lượng
VD. 41a: Available with VCB by payment, or By deferred payment, or by acceptance, or by negotiation, or by TTR. => địa điểm xuất trình là VCB
- Nếu 41a không ghi cụ thể (Available with any bank by negotiation)

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

166

3. Cam kết trả tiền của NHPH là không hủy bỏ và có điều kiện

- ❖ Cam kết không hủy bỏ
- ❖ Có điều kiện: xuất trình phù hợp với điều kiện và điều khoản của TTD
 - Phân biệt điều kiện và điều khoản

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

167

4. Nội dung cam kết của NHPH

- ❖ Trường hợp NHPH không chỉ định NH khác thực hiện nghĩa vụ
- ❖ Trường hợp NHPH ủy quyền cho NH khác thực hiện nghĩa vụ
- ❖ Không nên chấp nhận cam kết của NHPH trái với UCP600

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

168

5. Thời điểm phát hành TTD

- ❖ Dựa vào ngày phát hành
- ❖ Dựa vào ngày phát SWIFT

❖ Case study

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

169

VIII. NGHIỆP VỤ GIAO DỊCH THƯ TÍN DỤNG (tiếp)

6. Trách nhiệm của NHXN

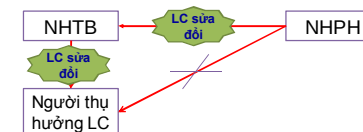
- ❖ Trách nhiệm thanh toán
- ❖ Trách nhiệm thương lượng thanh toán
- ❖ Thời điểm thực hiện xác nhận TTD?

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

170

7. Phát hành hoặc sửa đổi TTD phải qua NHTB

- ❖ Không thể trực tiếp phát hành hoặc sửa đổi TTD



- ❖ NHTB là đại lý của NHPH
- ❖ Trách nhiệm của NHTB
- ❖ Khác biệt giữa Thông báo TTD và TB xác nhận TTD

171

8. Sửa đổi TTD

- ❖ Người yêu cầu sửa đổi
- ❖ Giá trị hiệu lực của yêu cầu sửa đổi
- ❖ Sửa đổi TTD xác nhận
- ❖ Thời hiệu chấp nhận, từ chối sửa đổi

172

9. Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ

- 9.1. Kiểm tra trên bề mặt của chứng từ xuất trình xem có phù hợp không
- 9.2. Thời hạn kiểm tra chứng từ
 - ❖ Ngày xuất trình
 - ❖ Địa điểm xuất trình chứng từ
 - ❖ Thời hạn kiểm tra chứng từ 5 ngày làm việc của NH kể từ ngày xuất trình
 - ❖ Không được rút ngắn thời hạn kiểm tra
- 9.3. Thời hạn xuất trình chứng từ
 - ❖ 21 ngày kể từ ngày giao hàng
- 9.4. Kiểm tra sự phù hợp của chứng từ

173

9. Tiêu chuẩn kiểm tra chứng từ

- 9.5. Sự phù hợp của các mô tả trên chứng từ
- 9.6. Kiểm tra người tạo lập chứng từ
- 9.7. Các loại chứng từ không được quy định trong TTD
- 9.8. NH không kiểm tra dữ liệu của chứng từ TTD không yêu cầu
- 9.9. Ngày phát hành chứng từ có thể trước ngày phát hành TTD
- 9.10. Địa chỉ trên chứng từ và TTD
- 9.11. Người giao hàng có thể không là người thụ hưởng TTD
- 9.12. NH chấp nhận chứng từ do bất kỳ ai phát hành, nếu phù hợp với TTD.

174

10. Chứng từ có sai biệt

10.1. Quy tắc kiểm tra sai biệt

- ❖ Quy định chấp nhận về một số chữ viết tắt
- ❖ Diễn đạt về ngày tháng
- ❖ Lỗi chính tả không ảnh hưởng đến nghĩa của từ
- ❖ Mục đích của ký mã hiệu
- ❖ Các chứng từ vận tải

175

10. Chứng từ có sai biệt

10.2. Quy trình từ chối thanh toán khi chứng từ có sai biệt

- ❖ NHPH gửi thông báo cho người NK
- ❖ Trường hợp người NK đồng ý TT cho bộ chứng từ sai biệt
- ❖ Trường hợp người NK từ chối TT cho bộ chứng từ sai biệt

176

11. Chứng từ gốc và bản sao

- ❖ Kiểm tra trên bề mặt
- ❖ Tính chất gốc của chứng từ
- ❖ Thể hiện tính chất gốc của chứng từ
- ❖ Tiêu chí xác định chứng từ gốc
- ❖ Số lượng bản gốc xuất trình
- ❖ Xuất trình bản sao chứng từ

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

177

12. Gia hạn ngày hết hiệu lực hoặc ngày xuất trình chậm nhất

- ❖ Gia hạn ngày xuất trình
 - Thời hạn hiệu lực của TTD
 - Gia hạn ngày xuất trình
- ❖ Tính chất gốc của chứng từ
- ❖ Gia hạn ngày giao hàng chậm nhất
 - Không cho phép gia hạn ngày giao hàng chậm nhất

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

178

13. Dung sai số tiền, số lượng, giao hàng

- ❖ Cách hiểu khi sử dụng "about", approximately
 - UCP600 quy định +/- 10%
 - Dung sai +/-5% áp dụng trong giao hàng nhiều lần
 - Dung sai -5% áp dụng trong giao hàng một lần
- ❖ Giao hàng hoặc thanh toán từng phần
 - Các quy định giao hàng từng phần trong UCP
 - Khái niệm giao hàng từng phần
- ❖ Giao hàng hoặc thanh toán nhiều lần
 - Sự cần thiết
 - Cách quy định

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

179

5. Sự tham gia của Chi nhánh vào Phương thức TT bằng TTD

5.1. Sự kết nối với các NH khác nhau để cung cấp dịch vụ

- ❖ Ngân hàng đại lý
- ❖ Văn phòng đại diện
- ❖ Chi nhánh ở nước ngoài
- ❖ NH con và ngân hàng phụ thuộc
- ❖ Trung tâm hải ngoại
- ❖ Các tiện ích NH quốc tế

5.2. NH tham gia TT bằng TTD phải là NH độc lập

5.3. Thực tế tại Việt Nam

PGS.TS. Hà Văn Hội - Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội

180

6. Hợp đồng mua bán là cơ sở hình thành TTD

6.1. HĐMB là cơ sở TTD

- ❖ HĐ hình thành trước, TTD hình thành sau
- ❖ HĐ có quy định TT bằng TTD thì TTD mới được mở
- ❖ Người NK dựa vào HĐ để lập giấy yêu cầu mở TTD
- ❖ NHPH phải dựa vào HĐ để kiểm tra và chấp nhận

6.2. TTD độc lập với HĐMB

- ❖ Chủ thể HĐ là người bán & người mua, chủ thể của TTD là NHPH & người thụ hưởng
- ❖ Khách thể của HĐ là hàng hóa, khách thể của TTD là cam kết trả tiền

181

6. Hợp đồng mua bán là cơ sở hình thành TTD

6.3. Khi kiểm tra giấy yêu cầu phát hành TTD, NHPH dựa vào HĐMB

- ❖ Thư yêu cầu phát hành TTD có phù hợp với HĐMB
- ❖ NHPH ký kết HĐ dân sự với người yêu cầu phát hành TTD

6.4. Thư yêu cầu phát hành TTD là dạng HĐ cơ sở

- ❖ Phải do hai bên ký kết
- ❖ NHPH dựa vào thư yêu cầu phát hành (90%)

182

7. Chứng từ yêu cầu trong TTD

❖ Chứng từ hàng hóa

- 1) Hóa đơn thương mại
- 2) Bảng kê chi tiết hàng hóa
- 3) Giấy chứng nhận xuất xứ
- 4) Giấy chứng nhận số lượng/chất lượng
- 5) Giấy chứng nhận kiểm dịch/vệ sinh/hun trùng
- 6) Hóa đơn Hải quan
- 7) Bảo hiểm đơn
- 8) Vận đơn đường biển

❖ Chứng từ tài chính

- 1) Hóa đơn thương mại (nếu thay HP để đòi tiền)
- 2) Hối phiếu

183